**TUẦN 15**

**Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\*GDĐP**: Biết va nêu được một số phong tục ngày tết ở Thừa Thiên Huế quê em.

**........................................................................**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 27: NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những chiếc áo ấm”.

- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các nhân vật, hành động, việc làm, sự đóng góp phù hợp với khả năng của mỗi nhân vật vào công việc chung

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua các câu chuyện.

- Hiểu nội dung bài: Nếu tất cả chung sức, chung lòng sẽ làm được những việc lớn lao mà sức một người không thể làm được

- Nói rõ ràng đóng góp ý kiến đúng với yêu cầu, biết đặt câu hỏi với bạn để hiểu đúng ý kiến của bạn

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Trong chuyện Đi tìm mặt trời có những nhân vật nào ?  + Câu 2: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Có các nhân vật: Gõ kiến, công, liếu điếu, chích chòe, gà trống  + Trả lời: Em thích nhân vật gà trống vì gà trống mang ánh sáng cho mọi người, mọi vật  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Những chiếc áo ấm”.  + Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc lời nói của nhân vật trong câu chuyện, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  + Nhận biết được các nhân vật, hành động, việc làm, sự đóng góp phù hợp với khả năng của mỗi nhân vật vào công việc chung  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm, giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu ở chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *phải may thành áo mới được*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mọi người cần áo ấm*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *để may áo ấm cho mọi người*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *chim ổ dộc, làm chỉ, luồn kim,..*  - Luyện đọc câu dài: Mùa đông,/ thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét/thì gió thổi tấm vải bay xuống ao; Thỏ trải vải./Ốc sên kẻ đường vạch./ Bọ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ./ Nhím chắp vải dùi lỗ,…  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mùa đông đến, thỏ chống rét bằng cách nào?  + Câu 2: Vì sao nhím nảy ra sáng kiến may áo ấm?  ( Giáo viên viết tên các con vật lên bảng: thỏ - nhím – chị tằm – bọ ngựa - ốc sên – chim ổ dộc ).Cho Hs giiar nghĩa về tổ chim ổ dộc  + Câu 3: Mỗi nhân vật trong câu chuyện đã đóng góp gì vào việc làm ra những chiếc áo ấm?  M: Nhím rút chiếc lông nhọn trên lưng để làm kim may áo.  -GV chia thành các nhóm ( mỗi nhóm có 6 HS) mỗi em sẽ đóng vai một nhân vật để nói về khả năng, những đóng góp của mình vào công việc làm ra những chiếc áo ấm cho cư dân trong rừng.  + Câu 4: Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?  + Câu 5: Em học được điều gì qua câu chuyện trên?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Qua câu chuyện giúp em hiểu: Không có việc gì khó nếu biết huy động sức mạnh và trí tuệ của tập thể.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mùa đông đến, Thỏ quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió thổi bay xuống ao.  + Nhím nảy ra sáng kiến may áo thì gió sẽ không thổi bay được  + Các nhóm thảo luận và đóng vai nói khả năng, những đóng góp của mình vào công việc làm ra những chiếc áo ấm cho cư dân trong rừng.  + Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình  + Qua câu chuyện em học được bài học: Trước một việc khó, hãy sử dụng sức mạnh và trí tuệ của tập thể.  + Em rút ra được bài học: Cần phải đoàn kết, hợp lực để tạo ra sức mạnh  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại |
| **3. Nói và nghe: Thêm sức thêm tài**  - Mục tiêu:  + So sánh được ưu điểm của việc học cá nhân với học theo cặp, theo nhóm  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 trả lời: *Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 4: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động tập thể mà em tham gia  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Thêm sức thêm tài  + Yêu cầu: *Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?*  - HS sinh hoạt nhóm và trả lời: *Em thích học cá nhân, học theo cặp hay học nhóm? Vì sao?*    - HS trình kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia  - 1 HS đọc yêu cầu: Kể về một hoạt động tập thể mà em đã tham gia  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Nhớ lại một hoạt động tập thể mà em thấy vui và kể cho người thân  =>Có công việc chung, cần sẵn sàng góp công, góp sức.. có như vậy chúng ta mới gắn bó, cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài 36: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(T2) – Trang 98**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Luyện tập thực hành về](https://blogtailieu.com/)  nhân số có ba chữ số với số có một c[hữ số](https://blogtailieu.com/).

* - Tính nhẩm được các phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính.

* - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các bước nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.  + Câu 2: Nêu 1 phép tính cụ thể và tính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Nêu và thực hiện kết quả  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + [Luyện tập thực hành về](https://blogtailieu.com/)  nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.   * + Tính nhẩm được các phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.   + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính.   * **+** Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học   **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết ý 1.  Lưu ý: GV hướng dẫn HS ý thứ nhất về tìm tích với hai thừa số đã cho là 209 và 4. Sau đó, GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  - ý 2, 3, 4 học sinh làm bảng con.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Tính nhẩm**  - GV cho HS quan sát mẫu nêu cách nhẩm    - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Cho HS củng cố kĩ năng tính nhẩm phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**  - GV cho HS đọc đề bài và suy nghĩ cách làm.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề toán.  - Phân tích đề toán:  + Để biết gấu đen còn lại bao nhiêu mi-li-lít mật ong thì ta phải xác định được lượng mật ong ban đầu của gấu đen và lượng mật ong mà gấu đen đã dùng.  + Đề bài đã cho trước lượng mật ong mà gấu đen đã dùng, vậy ta cẩn phải xác định lượng mật ong ban [đầ](https://blogtailieu.com/)u của gấu đen.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  -Giúp HS giải quyết bài toán thực tế ứng dụng giải bài toán bằng hai bước tính.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách tìm tích  - HS lần lượt làm bảng con viết kết quả:  Ý 1 = 836 ý 3 = 798  Ý 2 = 759 ý 4 = 963  - HS quan sát mẫu  - HS trình bày, KQ:  300 x 3 = 900  200 x 4 = 800  400 x 2 = 800   * -HS giải thích rõ ràng (nêu phép tính). * Nêu và thực hiện phép tính   128 X 3 = 384   * Kết quả: Cái ấm nặng 384 g.   - 1 HS đọc đề bài.  ­­  - HS làm vào phiếu.  Bài giải  Lúc đầu, gấu đen có số mi-li-lít mật ong [là:](https://blogtailieu.com/)  250 X 3 = 750 (ml)  [G](https://blogtailieu.com/)ấu đen còn lại số mi-li-lít mật ong là:  750 - 525 = 225 (ml)  *Đáp số: 225* ml mật ong.  - HS nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh luyện kĩ năng nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: TRONG VƯỜN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Trong vườn” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng chính tả *l* hay *n*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên con vật chứa ch.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên con vật chứa tr.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: cá chép  + Trả lời: con trâu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả bài thơ: Trong vườn trong khoảng 15 phút.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ tả một vườn cây có nhiều loài cây cùng chung sống, tạo nên một khu vườn có nhiều tầng lớp các cây cao thấp khác nhau, nhưng tất cả đều tạo nên bức tranh đẹp về sự quây quần, đoàn kết, sum vầy của vườn cây  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo khổ thơ 5 chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu ba chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: xà cừ, rối rít, xôn xao,...  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Chọn lặng hoặc nặng thay cho ô vuông (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, chọn *lặng* hay *nặng*    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: 1- *Lặng, 2 - nặng, 3 - lặng, 4 - lặng*  - Các nhóm nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS: Giúp người thân làm một số việc nhà  - Hướng dẫn HS về giúp người thân làm một số việc nhà (Lưu ý làm việc phù hợp với bản thân mình)  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Giúp người thân làm một số việc nhà |

**NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 11: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.

- Thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan.

- Biết xử lí tình huống phù hợp khi đi tham quan.

**\* GDĐP**: Biết và giới thiệu về một số di tích lịch sử ở quê hương em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, tivi, may tính

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa”. HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi trong mỗi bông hoa.  + Hãy giới thiệu về một số di tích lịch sử-văn hóa.  + Hãy giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe, xung phong tham ngia trò chơi và trả lời.  - HS lắng nghe, ghi bài vào vở. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Những việc nên làm và không nên làm khi đi tham quan.(Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  ***- Tôn trọng di tích lịch sử-văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan.***  - GV yêu cầu HS quan sát từ hình 1-3 trang 56, 57 SGK và trả lời các câu hỏi  + Hãy nói những việc nên làm và những việc không nên làm ở mỗi hình.  + Vì sao em lại chọn như vậy?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  => **Kết luận:** *Khi đi tham quan các em nên xếp thành hàng và nghe theo sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên và cô giáo vì trong khu di tích rất đông người, nếu các bạn không xếp thành hàng sẽ dễ đi lạc.*  *Các em không nên giờ vào hiện vật vì các hiện vật đã được bảo quản và lưu giữ rất cẩn thận, có hiện vật lên đến cả nghìn năm. Nếu sờ vào hiện vật là vi phạm nội quy và có thể gây hỏng hóc, xước và không còn nguyên như trạng thái ban đầu.*  *Sau khi tham quan về, chúng ta nên thu gom hết rác thải để tránh làm ô nhiễm và giữ cảnh quan thiên nhiên luôn sạch sẽ và đẹp đẽ.*  **Hoạt động 2: *Tôn trọng di tích lịch sử-văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan. (Làm việc nhóm 4)***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:  + *Em và các bạn đã làm gì để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên?*  *+ Em và các bạn đã làm gì để giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **=> Kết luận:** *Những việc làm để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan đó là:**Vào các khu vực trang nghiêm thì không nói chuyện, không đùa nghịch. Không sờ vào hiện vật hay trèo ra hàng rào để vào khu vực cấm. Xếp thẳng hàng khi đi tham quan. Không vứt rác bừa bãi trong các khu di tích. Thu dọn rác thải, chai nhựa, lon nước trước khi ra về.* | - 1 hS đọc yêu cầu bài  - HS quan sát từ hình 1-3 và trả lời câu hỏi:  + *Những việc nên làm và những việc không nên làm trong mỗi hình.*  *+ Hình 1: Các bạn nhỏ nên xếp thành hàng và nghe theo sự chỉ dẫn của hướng dẫn viên và cô giáo vì trong khu di tích rất đông người, nếu các bạn không xếp thành hàng sẽ dễ đi lạc.*  *+ Hình 2: Bạn nhỏ không nên giờ vào hiện vật vì các hiện vật đã được bảo quản và lưu giữ rất cẩn thận, có hiện vật lên đến cả nghìn năm. Nếu sờ vào hiện vật là vi phạm nội quy và có thể gây hỏng hóc, xước và không còn nguyên như trạng thái ban đầu.*  *+ Hình 3: Các bạn nhỏ nên thu gom hết rác thải sau khi ra về để tránh làm ô nhiễm và giữ cảnh quan thiên nhiên luôn sạch sẽ và đẹp đẽ.*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.    HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các em trao đổi trong nhóm để tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo của nhóm mình về địa danh đã chọn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  **-** HS làm việc nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  **-** *Những việc làm để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan:*  **+** *Vào các khu vực trang nghiêm thì không nói chuyện, không đùa nghịch.*  *+ Không sờ vào hiện vật hay trèo ra hàng rào để vào khu vực cấm.*  *+ Xếp thẳng hàng khi đi tham quan.*  *+ Không vứt rác bừa bãi trong các khu di tích.*  *+ Thu dọn rác thải, chai nhựa, lon nước trước khi ra về.*  **-** Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết xử lí tình huống phù hợp khi đi tham quan.  + Thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống.(Làm việc nhóm 4)**  - Gv mời HS đọc yêu cầu bài.  ***+ Em xử lí như thế nào khi nhìn thấy tình huống dưới đây?***  - GV yêu cầu HS quan sát tình huống trang 57 SGK, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí.  - GV mời đại diện nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đọc thông điệp con ong trong SGK, trang 57.  ***Chúng mình cùng tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và giữ vệ sinh khi đi tham quan nhé!*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tình huống trang 57 SGK, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí.  - Đại diện các nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  + *Khi gặp tình huống trên em sẽ khuyên hai bạn đây là khu di tích, các bạn không nên trèo qua hàng rào để vào chụp ảnh cùng hiện vật. Việc này có thể làm hỏng hóc, xước xát lên hiện vật trong bảo tàng. Nếu muốn chụp ảnh thì có thể đứng ngoài hàng rào và chụp.*  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 3-5 HS đọc. |
| **4. Vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu HS trả lời.  + *Em và các bạn đã làm gì để thể hiện sự tôn trọng di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên?*  *+ Em và các bạn đã làm gì để giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan?*  *\** Giới thiệu về một số di tích lịch sử - văn hoá ở quê hương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - Một số học sinh giới thiệu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Con đường của bé”bằng giọng vui vẻ, hồn nhiên của bạn nhỏ trong bài thơ khi khám phá ra được nghề nghiệp của những người xung quanh.

- Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nội dung bài: bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố ( nghề xây dựng), của mẹ ( nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé ( đi học ).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết một số nghề nghiệp khác nhau

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu một số nghề nghiệp qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Cùng nhau giải đố?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc câu đó và cùng nhau giải đố: Bác sĩ – Cô giáo  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Con đường của bé”bằng giọng vui vẻ, hồn nhiên của bạn nhỏ trong bài thơ khi khám phá ra được nghề nghiệp của những người xung quanh.  + Biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.  + Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng thể hiện sự hào hứng, say mê, tha thiết  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ thơ: (6 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *vì sao chi chít*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *những bến bờ lạ*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *song hành bên nhau*  + Khổ 4: Tiếp theo đến *nên bao nhà mới*  + Khổ 5: Tiếp theo cho đến *lúa vàng ngát hương*  + Khổ 6: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó: *chú phi công,chi chít, trời xanh, bến lạ, giàn giáo, ngát hương,..*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  Đường/của chú phi công  Lẫn trong mây cao tít/  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa: *giàn giáo, song hành* trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm ( 3 em / nhóm).  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Ba khổ thơ đầu nhắc đến những ai? Công việc của họ là gì?  + Câu 2: Bạn nhỏ kể những gì về công việc của bố mẹ mình ?  + Câu 3: Qua hình ảnh những con đường, tác giả muốn nói đến điều gì?   1. Nói về nghề nghiệp 2. Nói về cảnh đẹp thiên nhiên 3. Nói về các loại phương tiện giao thông   + Câu 4: Em hiểu “ con đường trên trang sách” có nghĩa là gì?   1. Con đường được vẽ trong sách 2. Con đường khám phá kiến thức 3. Con đường ta đi lại hằng ngày   + Câu 5: Nói 2 – 3 câu về một được tả trong bài thơ  M: Em rất thích con đường của chú phi công. Con đường này lẫn vào trong mây, ở rất cao và xa trên bầu trời.  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt**: Bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố ( nghề xây dựng), của mẹ ( nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé ( đi học ).**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc thuộc lòng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho HS chọn 3 khổ thơ mình thích và đọc một lượt.  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khổ 1: nhắc đến chú phi công – lái máy bay  + Khổ 2: nhắc đến chú hải quân – chú lái tàu biển  + Khổ 3: nhắc đến bác lái tàu hỏa – lái tàu hỏa ( tàu chạy trên đường ray trên mặt đất)  + Bạn nhỏ kể về nơi làm việc của bố mẹ: Bố làm việc trên giàn giáo cao và xây những ngôi nhà mới. Còn mẹ làm việc trên cánh đồng, trồng lúa và trồng dâu.  + Qua hình ảnh những con đường tác giả muốn nói đến nghề nghiệp  + Con đường trên trang sách có nghĩa là con đường khám phá kiến thức  + Học sinh trả lời theo ý thích  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS chọn 3 khổ thơ và đọc lần lượt.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. Đọc mở rộng**  **-** Mục tiêu:  + Đọc thêm được những văn bản mới về nghề nghiệp. Biết chia sẻ về những điều mình đã học  + Bồi dưỡng tình yêu đối với các nghề nghiệp khác nhau trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 1: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về một nghề nghiệp hoặc một công việc nào đó và viết phiếu đọc sách theo mẫu (làm việc cá nhân, nhóm 4)**  + Đó là nghề nào?  + Nghề đó gắn với công việc cụ thể gì?    **3.2. Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về lợi ích mà nghề nghiệp hoặc công việc đó mang lại cho cuộc sống (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  + GV yêu cầu Hs trao đổi với nhau về lợi ích của những nghề nghiệp mà các em rút ra được từ các bài học  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu sau đó làm việc cá nhân và thảo luận nhóm 4  + Hs ghi vào phiếu đọc sách những thông tin yêu cầu  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa A, Ă, Â.  - HS trao đổi và nói với nhau về những lợi ích của những nghề nghiệp .... |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về một số nghề nghiệp  + GV nêu câu hỏi: Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 99**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

- Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đặt tính rồi tính: 243 × 2; 162 × 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết và chia có dư; vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan  **-** Cách tiến hành: | |
| - Gv cho HS quan sát hình vẽ.  - Gọi 3 HS đọc lời thoại của Rô-bốt, Mai, Việt  - Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia  ( Rô-bốt và Mai ) ta có phép tính: 312: 2=?  - GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện    - 3 chia 2 được 1, viết 1  1 nhân 2 bằng 2; 3 trừ 2 bằng 1  - Hạ 1, đươc 11; 11 chia 2 được 5, viết 5  5 nhân 2 bằng 10; 11 trừ 10 bằng 1.  - Hạ 2, được 12; 12 chia 2 được 6, viết 6  6 nhân 2 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0  312 : 2 = 156  ( Mai và Việt ) ta có phép tính: 156 : 5= ?    - 15 chia 5 được 3, viết 3  3 nhân 5 bằng 15; 15 trừ 15 bằng 0  - Hạ 6; 6 chia 5 được 1, viết 1.  1 nhân 5 bằng 5; 6 trừ 5 bằng 1  156 : 5 = 31 ( dư 1)  **Hoạt động:**  **Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**   |  |  | | --- | --- | | 554 | 4 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 625 | 5 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 381 | 3 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 371 | 7 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 428 | 6 | |  |  |  |  |  | | --- | --- | | 237 | 5 | |  |  |   **-**Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Làm việc nhóm 4 ) Số?**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS qun sát  - HS đọc lời đối thoại  - HS tìm hiểu bài toán  - HS theo dõi và thực hiện  - Một số HS nêu lại cách thực hiện    - HS làm bài và trình bày kết quả        - HS đọc bài toán và phân tích  - HS làm bài:  Bài giải  Cửa hàng đã đóng số hộp táo là:  354: 6 = 59 ( hộp)  Đáp số: 59 hộp táo  - HS làm việc theo nhóm và trình bày kết quả:  144m : 3= 48m;  264 phút : 8= 33 phút;  312ml : 6 = 52 ml;  552g: 4 = 138g |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... để học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện:..... |

**Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 101**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan

- Luyện tập thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

( đặt tính dạng rút gọn và tính nhẩm);

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đặt tính rồi tính: 625 : 5; 371 : 7  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết và chia có dư; vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan  **-** Cách tiến hành: | |
| - Gv cho HS quan sát hình vẽ.  - Gọi 3 HS đọc lời thoại của Việt, Nam, Mai  - Nêu câu hỏi gợi ý để giúp HS giải bài toán bằng cách sử dụng phép chia  ( Việt và Nam ) ta có phép tính: 714: 7=?  - GV hướng dẫn HS nêu từng bước tính và thực hiện    - 7 chia 7 được 1, viết 1  1 nhân 7 bằng 7; 7 trừ 7 bằng 0  - Hạ 1, 1 chia 7 được 0, viết 0  0 nhân 7 bằng 0; 1 trừ 0 bằng 1.  - Hạ 4, được 14; 14 chia 7 được 2, viết 2  2 nhân 7 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0  714 : 7 = 102  ( Nam và Mai ) ta có phép tính: 102: 5= ?    - 10 chia 5 được 2, viết 2  2 nhân 5 bằng 10; 10 trừ 10 bằng 0  - Hạ 2; 2 chia 5 được 0, viết 0.  0 nhân 5 bằng 0; 2 trừ 0 bằng 2  102 : 5 = 20 ( dư 2)  **Hoạt động:**  **Bài 1: ( làm việc cá nhân) Tính**  **-**Yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các phép tính đã đặt tính sẵn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và suy nghĩ cách làm  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: ( Làm việc cá nhân )**  - GV yêu cầu HS tự làm việc cá nhân, kiểm tra các bước thực hiện phép chia ở các phép tính và điền kết quả Đ hoặc S vào ô trống  - HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Luyện tập**  **Bài 1**: **( làm việc cá nhân)** Tính:  Mẫu: 462 : 3 = ?  - 4 chia 3 được 1, viết 1  1 nhân 3 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1  - Hạ 6, được 16; 16 chia 3 được 5, viết 5.  5 nhân 3 bằng 15; 16 trừ 15 bằng 1.  - Hạ 2, được 12; 12 chia 3 được 4, viết 4  4 nhân 3 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0    - GV hướng dẫn mẫu cách đặt tính và tính dưới dạng rút gọn ( không ghi kết quả khi nhân chữ số trong thương với số chia)  - GV cho HS tự làm bài vào vở ( hướng dẫn lại kĩ thuật tính khi cần thiết)  - Yêu cầu 1 số HS trình bày kết quả trên bảng, HS khác đối chiếu nhận xét  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn cách tính theo mẫu  - GV yêu cầu HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân):**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài và suy nghĩ cách làm  - GV giải thích: Trong hình vẽ, cân nặng của một con rô-bốt bằng cân nặng của 4 khối ru-bích, mà con rô-bốt nặng 600g và 4 khối ru-bích có cân nặng như nhau. Vậy chúng ta có thể sử dụng phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số để xác định cân nặng của mỗi khối ru-bích.  - GV cho HS làm bài và nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 2) Số**  - GV cho HS đọc –hiểu đề bài  - GV gợi ý:  + Quan sát hình của rô-bốt, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ không nằm phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với 0 điểm  + Quan sát hình của Mai, ta biết được rằng nếu 3 quân cờ đều nằm ở miền màu vàng phía bên trong của hình tròn thì mỗi quân cờ tương ứng với số điểm là 375 : 3 = 125 ( điểm)  Như vậy, với 1 quân cờ nằm bên trong hình tròn thì Việt nhận được số điểm là 125 điểm  - HS làm việc theo nhóm 2 và trình bày kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc nhóm)**  - GV cho HS đọc –hiểu đề bài  - GV gợi ý:  + Trang trại có 15 con lạc đà 1 bướu nên tổng số bướu của những con lạc đà có 1 bướu là 15  + Như vậy, tổng số bướu của những con lạc đà có 2 bướu là: 225-15 = 210 (cái)  + Số con lạc đà có 2 bướu của trang trại đó là: 210: 2 = 105 (con)  - GV cho HS làm bài và nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS qun sát  - HS đọc lời đối thoại  - HS tìm hiểu bài toán  - HS theo dõi và thực hiện  - Một số HS nêu lại cách thực hiện  - HS làm bài và trình bày kết quả      - HS đọc bài toán và phân tích  - HS làm bài:  Bài giải  Cửa hàng xếp được số hộp bánh là:  460: 4 = 115 ( hộp)  Đáp số: 115 hộp bánh  - HS theo dõi và thực hiện  Câu a: Đ  Câu b: S  Câu c: S  - HS thực hiện:      - HS nêu lại cách chia  - HS theo dõi  - HS nêu kết quả  400 : 4 = 100  600: 3 = 200  800 : 2 = 400  - HS đọc và phân tích  - HS theo dõi  - HS nêu và thực hiện phép tính  600: 4 = 150  Kết quả: Mỗi khối ru-bích cân nặng 150g  - Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng giải quyết  - Rô-bốt: 3 quân cờ nằm ngoài hình tròn là 0 điểm  Mai: 3 quân cờ nằm trong hình tròn là 375 điểm  Việt: 1 quân cờ nằm trong hình tròn là ... điểm  - HS nêu được phép tính và tính  375 : 3 = 125  ( HS chọn đáp án B)  - Trả lời câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Phân tích hướng làm  - HS trả lời câu hỏi theo gợi ý của GV  Bài giải  15 con lạc đà có 1 bướu có tất cả 15 cái bướu  Tổng số bướu của lạc đà có 2 bướu là:  225 – 15 = 210 ( cái )  Số con lạc đà có 2 bướu trong trang trại là:  210 : 2 = 105 ( con )  Đáp số: 105 con lạc đà có 2 bướu |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số : chia hết và có dư  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thực hiện |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 05: EM GIỮ LỜI HỨA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tính với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc giữ lời hứa.

**\* GDKNS**: Biết yêu quý và giúp đỡ bạn bè.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: + HS thể hiện được thái độ đồng tình với việc làm giữ lời hứa và không đồng tình với việc làm không giữ lời hứa.  + HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc giữ lời hứa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV lần lượt đọc các việc làm, yêu cầu HS bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình  - Hỏi HS lí do chọn đồng tình hay không đồng tình  - GV nhận xét tuyên dương, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe, bày tỏ quan điểm bằng thẻ xanh/đỏ: đồng tình giơ thẻ xanh, không đồng tình giơ thẻ đỏ  + Đồng tình với việc làm b,c.  + Không đồng tình với việc làm a.  - HS trả lời |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS đọc tình huống, quan sát tranh minh hoạ trong SGK, trả lời câu hỏi: Em sẽ ứng xử thế nào trong trường hợp này?  -GV mời HS khác nhận xét  -GV nhận xét, rút ra cách ứng xử phù hợp. | -HS nêu yêu cầu  - HS đọc tình huống, suy nghĩ, trả lời câu hỏi:  +TH1: HS quyết không ăn kẹo vào ban đêm vì dễ gây sâu răng  +TH2: HS sẽ khuyên Tuân giữ lời hứa của mình, kiên trì tập thể dục buổi sáng.  +TH3: HS sẽ trông nhà và không đi chơi cùng nhóm bạn.  -HS nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Kể lại câu chuyện tấm g­ương biết giữ lời hứa.  **\*** Rút ra được bài học: Biết yêu quý và giúp đỡ bạn bè  - Nhận xét, tuyên dương | -HS kể  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của quê hương mình.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**\*THGDĐP**: HS biết những truyền thống quê hương trong dịp tết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng việc làm thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về những truyền thống tốt đẹp cảu dân tộc Việt Nam và của quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu các truyền thống của dân tộc mình để giới thiệu với các bạn phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Việt Nam quê hương tôi” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS biết được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của quê hương mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Tự hào về truyền thống quê hương (làm việc chung cả lớp)**  **-** Làm việc nhóm: GV chiếu tranh SGK trang 43,44  + GV cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được thể hiện trong mỗi bức tranh.  - GV mời nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  \_ GV cho HS chia sẻ về những truyền thống tốt đẹp của quê hương mình.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -GV tổng kết | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS tiến hành quan sát tranh và tham gia thảo luận thống nhất  - Nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Một số Hs chia sẻ.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Thắp sáng truyền thống quê hương. (Làm việc nhóm 4 – Cả lớp)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động góp phần thắp sáng truyền thống quê hương:  + Tên truyền thống  + Các hoạt động, cong việc sẽ thực hiện.  + Thời gian thực hiện  + Địa điểm thực hiện  **-** Các nhóm lên trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày:  - Nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu một số hình ảnh về truyền thống của dân tộc Việt Nam  - Quan sát nêu cảm nhận của mình.  **\*** Nêu những công việc gia đình em thường chuẩn bị trong ngày tết.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà các em chủ động thực hiện các hoạt động theo kế hoạch để góp phần thắp sáng truyền thống của Dân tộc Việt Nam và quê hương mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát và nêu cảm nghĩ  **\*** Nêu theo hiểu biết.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T1)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một cái com pa to có thể vẽ lên bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Câu 1: *Tính:*  *816:8=?*  *210:7 =?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **Tiết 1: Làm quen với biểu thức** | - HS tham gia trò chơi  + HS thực hiện bài tập.  *816:8=102*  *210:7=30*  - HS nhận xét. |
| - [Yêu câu chủ yêu của tiế](https://blogtailieu.com/)t học: Qua hoạt động khám phá giúp [HS nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) [thức sổ; nhận biết được](https://blogtailieu.com/) giá trị của biểu thức là gì, biết cách tì[m giá trị của biểu thức số.](https://blogtailieu.com/)  **1. Khám phá:**  a. Ví dụ về biểu thức  [- Từ bài toán thực tế nh](https://blogtailieu.com/)ư SGK, GV giúp HS dẫn ra các phép t[ính: 5+5, 5 x 2, 5+5+8,](https://blogtailieu.com/) [5 x 2 + 8,... rồi cho biế](https://blogtailieu.com/)t các phép tính đó là các biểu thức.  - [GV cho HS nêu các ph](https://blogtailieu.com/)ép tính (trong SGK) và hiểu đó là các [biểu thức](https://blogtailieu.com/)  b. [Giá trị của biểu thức](https://blogtailieu.com/)  - [GV giúp HS nhận biế](https://blogtailieu.com/)t giá trị của một biểu thức là gì, chẳn[g hạn:](https://blogtailieu.com/)  + Tính được kết quả 35 + 8 - 10 = 33 thì 33 là giá trị của biể[u thức 35 + 8 - 10.](https://blogtailieu.com/)  -  [Từ đó giúp HS biết:](https://blogtailieu.com/) Muốn tìm giá trị của một biểu thức, [ta tìm kết quả của biểu](https://blogtailieu.com/) thức đó.  - [Biết cách trình bày tín](https://blogtailieu.com/)h giá trị của biểu thức qua 2 bước, c[hẳng hạn:](https://blogtailieu.com/)  35+8 - 10 = 43 - 10  = 33. | - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS lắng nghe, theo dõi.  - HS nêu các phép tính trong SGK.  - HS lắng nghe, theo dõi. |
| **2.** [**Hoạt động**](https://blogtailieu.com/)  **-** Mục tiêu:  - [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số  [- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số  [- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức số, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)  - Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề. | |
| **Bài 1:** - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập. - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức (theo mẫu).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **[Bài 2: -](https://blogtailieu.com/)** [Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2.](https://blogtailieu.com/)  [- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập. – Yêu cầu HS làm bài tập vào vở - Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con [gấu rồi chọn (nối) với số](https://blogtailieu.com/) [ghi ở mỗi tổ ong là gi](https://blogtailieu.com/)á trị của biểu thức đó (theo mầu), chẳn[g](https://blogtailieu.com/) hạn:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt:  [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 32 + 8 - 18 với sổ 22.  [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 6 x 8 với sổ 48.  [Chọn (nói) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 80 - 40+ 10 với 50.  [Chọn (nối) biểu thứ](https://blogtailieu.com/)c 45: 9 + 10 với 15. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.  a) 27 – 7 + 30 = 20 + 30                        = 50  b) 60 + 50 – 20 = 110 - 20                          = 90  c) 9 x 4 = 36  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài tập vào vở  - Thực hiện tính giá trị các biểu thức  - Nối giá trị mỗi biểu thức với số thích hợp.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0308/tr-loi-bai-2-trang-105.png  - HS kiểm tra chéo vở |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương: một số hoạt động sản xuất, di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV treo ảnh vùng núi phía Bắc  + GV nêu câu hỏi: Qua bức tranh, em thấy quê hương của chúng ta như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Hệ thống được nội dung đã học về hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công.  + Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Thảo luận về hoạt động sản xuất ở địa phương em.**  -GV chia nhóm 6, yêu cầu HS trong nhóm trao đổi theo sơ đồ gợi ý trang 58 SGK  - Mời đại diện nhóm trình bày sản phẩm.  *-* GV đưa ra các tiêu chí.  \* Tiêu chí nhận xét: Chia sẻ nhiều thông tin, hình ảnh phản ánh đúng về hoạt động sản xuất ở địa phương; Trình bày rõ ràng, lưu loát và truyền cảm, ...  - Yêu cầu HS khác nhận xét và bình chọn những nhóm giới thiệu ấn tượng về địa phương mình.  -GV nhận xét, , bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương HS.  - GV kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với một số HS thế hiện chưa tích cực tham gia trong quá trình làm việc nhóm hoặc những HS yếu hơn các bạn. | -Mỗi HS làm câu 1- 3 VBT -> Chia sẻ trong nhóm -> Thống nhất cách trình bày sản phẩm chung.  -Các nhóm trình bày sản phẩm.  -HS đọc tiêu chí.  -HS nhận xét và bình chọn những nhóm giới thiệu ấn tượng về địa phương mình.  -HS trả lời theo câu hỏi của GV. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video về vẻ đẹp của đất nước qua các địa danh.  -> Giáo dục HS yêu quê hương, đất nước, địa phương – nơi mình sinh sống.  + GV yêu cầu HS về nhà tìm tranh ảnh hoặc vẽ, tìm thông tin một địa danh của địa phương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video.  - Về nhà tự tìm tranh ảnh hoặc vẽ, tìm thông tin một địa danh của địa phương |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGHỀ NGHIỆP; CÂU HỎI.(T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết một số nghề nghiệp khác nhau

- Phẩm chất nhân ái: Tìm được từ để hỏi trong câu

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ dưới đây? Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh tìm hình ảnh so sánh: Tàu vươn – tay xòe rộng;  sương trắng – một chiếc khăn bông; trăng tròn – cái đĩa; lá - mây  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm các từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng**  - GV cho HS làm việc theo nhóm    + Những người làm nghề y được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì?  + Người làm nghề dược được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì?  + Người làm nghề nông được gọi là gì? Công việc hằng ngày của họ là gì?  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm từ ngữ dùng để hỏi trong câu**  - GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  M: Từ để hỏi là từ “gì”    - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời HS chia sẻ  - GV chốt**: Các từ dùng để hỏi là: gì, à, mấy, vì sao,...**  **2.3. Hoạt động 3: Chuyển câu kể thành câu hỏi (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  a.  + GV cho HS nhận xét về dấu câu?  + Tìm trong các câu được biến đổi, từ nào là từ dùng để hỏi  + GV cho HS thi đua làm trong nhóm: Đặt câu hỏi bằng cách thêm từ để hỏi từ câu kể  b. Cô giáo vào lớp  c. Cậu ấy thích nghề xây dựng  d. Trời mưa  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời    - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 2  - 2-3 nhóm lên chia sẻ  Đáp án:  Câu a: là từ gì  Câu b: vì sao  Câu c: à  Câu d: mấy  + Tất cả các câu hỏi đều có dấu chấm hỏi  + Câu a: chưa  Câu b: à  Câu c: Cặp từ có ... không  Câu d: Bao giờ  - HS làm việc nhóm đôi.  + Các nhóm lên chia sẻ |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về một số nghề nghiệp  + GV nêu câu hỏi: Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: viết được đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: viết được đoạn văn kể về một nhân vật trong chuyện

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quý các nhân vật trong chuyện

- Phẩm chất nhân ái: Viết được đoạn văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Kể tên một số câu chuyện em yêu thích ?  + Em thích nhân vật nào ? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện đã học**  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm  + Đọc kĩ các câu gợi ý  + Đưa ra nhận định của mình    - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Viết đoạn văn ngắn về một nhân vật trong câu chuyện đã học. Lí do em thích hoặc không thích nhân vật đó**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào phần luyện nói từ BT1  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương học sinh  **2.3. Hoạt động 3: Trao đổi bài làm của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay**  + GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - 2-3 nhóm lên chia sẻ  VD: Em thích Huy- gô vì Huy – gô rất giỏi toán lại giỏi cả văn./Em không thích Cô- li – a vì bạn ấy đã viết văn dựa trên chi tiết không có thật./Em thích Cô – li – a vì khi viết văn, bạn ấy đã nói những việc mà bạn ấy không hề làm. Nhưng khi mẹ nhắc thì bạn ấy đã cố gắng hoàn thành tất cả những công việc đó.  - HS trình bày  + HS làm việc theo cặp |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Đọc lại những câu chuyện mà mình yêu thích  + Ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị cho bài 29 | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thực hiện |

**TOÁN**

**ÔN LUYỆN: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

+ Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số  + Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.  + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 90 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 90, 91 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính /VBT tr.90**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 3 phép tính  - GV cho 3 học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - Tính  - Học sinh đọc 3 phép tính *.*  - HS thực hiện làm bài  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/90)**  - GV hỏi :  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - GV cho học sinh lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.* | - Thuyền trưởng tìm được một  chiếc hòm đựng rất nhiều đồng vàng.Thuyền phó tìm được chiếc hòm đựng 548 đồng vàng, nhiều gấp 2 lần số đồng vàng mà thuyền trưởng tìm được.  - Hỏi thuyền trưởng tìm được bao nhiêu đồng vàng?  - 1HS lên bảng làm bài  Bài giải  Thuyền trưởng tìm được số đồng vàng là:  548 : 2 = 274 (đồng)  Đáp số: 274 đồng vàng  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** (**VBT/90)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách nhận biết phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4:** (**VBT/91)**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - Hs nêu kết quả: D |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Cho phép tính  275 5 444 2    456 3  - GV cho học sinh làm bài  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T2)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được biểu thức số.

- Tính được giá trị của biểu thức số .

- Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2.** [**Khám phá**](https://blogtailieu.com/)**:**  - Mục tiêu: [HS nhận biết được và nắm](https://blogtailieu.com/) [được quy tắc tính giá t](https://blogtailieu.com/)rị của biểu thức không có dấu ngoặc; [vận dụng vào làm các bài](https://blogtailieu.com/) [tập 1,2 ở phán hoạt độ](https://blogtailieu.com/)ng của bài.  - Cách tiến hành: | | |
| a.[Từ bài toán thực tế, G](https://blogtailieu.com/)V giúp HS dẫn ra cách tính giá trị c[ủa biểu thức 10 - 2 x 3 như](https://blogtailieu.com/) [bóng nói của Rô-bố](https://blogtailieu.com/)t.  b. GV giúp HS trình bày tính giá trị của biếu thức (theo hai bước ghi thành hai bước như mẫu trong SGK).  - GV chốt lại quy tắc tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc (cho hai trường hợp như SGK) và lưu ý: Cần nêu rõ sự khác nhau ở hai trường hợp vế cách tính ở mỗi trường hợp có khác nhau (trường hợp biểu thức chỉ có phép cộng và trừ hoặc chỉ có phép nhân và chia; trường hợp biểu thức có cả các phép cộng, trừ, nhân, chia). | | - HS đọc tình huống (a) trong SGK trang 105.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức 10- 2 x 3  - HS lắng nghe Gv hướng dẫn.  - HS trình bày tính giá trị của biếu thức 10 – 2 x 3 = 10 - 6  = 4 |
| **3.** **Hoạt động**  - Mục tiêu: HS thực hiện được bài tập tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS biết cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV HD biết |
| - Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dưỡng.  **Bài 1.** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS biết tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả.  - GV chốt :  40 + 20 - 15 = 45, con mèo A câu được con cá số 45;  56 - 2 x 5 = 46, con mèo B câu được con cá số 46;  40 + 32 : 4 = 48, con mèo C câu được con cá số 48;  67 - 15 - 5 = 47, con mèo D câu được con cá số 47.  - HS có thể tính nhầm ra giá trị của biểu thức, GV có thể cho HS viết hai bước tính vào giấy nháp hoặc bảng con (nếu cần).  Lưu ý: Cuổi tiết học, GV cho HS củng cổ (như yêu cẩu đã nêu ở đầu tiết học). | | cách tính và trình bày cách tính giá trị của biểu thức vào vở.  - HS kiểm tra chéo kết quả, nhận xét, bổ sung.   1. 30 : 5 x 2 = 6 x 2   = 12   1. 24 + 5 x 6 = 24 + 30   = 54   1. 30 – 18 : 3 = 30 – 6   = 24  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức ghi ở mỗi con mèo, rồi nêu kết quả.  40 + 20 – 15 = 60 – 15                       = 45  56 – 2 x 5 = 56 – 10                   = 46  40 + 32 : 4 = 40 + 8                    = 48  67 – 15 – 5 = 52 – 5                     = 47  - Quan sát tranh, có thể trả lời,  - Nhận xét, bổ sung. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Việt nam Thân yêu” qua một số bài tập tính nhanh giá trị của biểu thức số .  - Đánh giá kết quả trò chơi. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. | |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Con đường của bé” bằng giọng vui vẻ, hồn nhiên của bạn nhỏ trong bài thơ khi khám phá ra được nghề nghiệp của những người xung quanh.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Bài thơ viết về nghề nghiệp của chú phi công, chú hải quan, bác lái tàu hỏa, nghề của bố (nghề xây dựng), của mẹ (nghề nông) và việc làm hằng ngày của bé (đi học).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, nhịp thơ, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *chú phi công, chi chít, trời xanh, bến lạ, giàn giáo, ngát hương,..*  - Luyện đọc ngắt nhịp thơ:  Đường/của chú phi công  Lẫn trong mây cao tít/  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ 62 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/62**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  Hs trình bày:  + Ngày đọc : 24/3/2023  + Tên bài : Cô giáo dạy em xếp hàng  + Tác giả : Chu Huy  + Nghề nghiệp công việc được nói đến : Giáo viên  + Cảm nghĩ của em về nghề và công việc đó : Nghề dạy học là một nghề vinh quang, do đó để trở thành một người thầy giáo chân chính, người thầy phải lao động thật nghiêm túc, không ngừng học tập nâng cao trình độ của mình và phải luôn luôn tu dưỡng đạo đức.  - Hs NX  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã hiểu rõ ý nghĩa, ích lợi của mỗi cách học. Chúng ta cần phát huy tính tích cực, làm tốt nhiệm vụ được giao khi học cá nhân, học theo cặp hoặc học theo nhóm.  **\* Bài 2/62**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: mở rộng vốn từ về nghề nghiệp | - Tên nghề : Nghề Y  - Người làm nghề : là vị trí công việc thuộc ngành y  - Nhiệm vụ : Nhiệm vụ chính của bạn chính là ưu tiên chăm sóc và điều trị bệnh nhân  - Tên nghề : Nghề Dược  - Người làm nghề : là vị trí công việc thuộc ngành y dược  - Nhiệm vụ : tham gia vào quá trình theo dõi việc dùng thuốc trong điều trị của người bệnh  - Tên nghề : Nghề Nông  - Người làm nghề : Tham gia trồng trọt,chăn nuôi  - Nhiệm vụ : Tạo ra lương thực thực phẩm và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến khác. |
| **\* Bài 3/62**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: Củng cố về từ để hỏi  **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài: Chọn cho mình một nghề nghĩa là chọn cho mình một tương lai. Việc chọn nghề thực sự quan trọng và vô cùng cần thiết. Chọn sai lầm một nghề nghĩa là đặt cho mình một tương lai không thực sự an toàn và vững chắc, và thực tế hiện nay có rất nhiều học sinh đang rất lúng túng trong việc hướng học và chọn ngành nghề sao cho phù hợp.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Khoanh ý b  - Hs đọc bài.  - Có rất nhiều ngành nghề nhưng chúng ta luôn quý trọng và yêu mến ngành nghề mà chúng ta đã lựa chọn và mọi người lựa chọn.  - HS nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN Bài 28: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp; nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi, biết biến đổi câu kể thành câu hỏi

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT5)

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp  - GV đưa ra các nghề nghệp : Nghề Điện tử, Nghề Lái xe ô tô …  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - Học sinh trình bày :  - Tên nghề : Nghề Điện tử  - Người làm nghề : sửa chữa  - Nhiệm vụ : Sửa chữa, lắp đặt các thiết bị điện tử    - Tên nghề : Nghề lái xe ô tô  - Người làm nghề : lái các loại xe ô tô là tài xế  - Nhiệm vụ: công việc chính là lái xe dịch vụ, taxi, xe kinh doanh, xe tải, xe vận chuyển, … |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 63 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/63: Chọn thông tin thích hợp điền vào bảng:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 Cho HS nhắc lại nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi* | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày các từ cần điền:  Câu kể :  + Kết thúc câu bằng : dấu chấm  + Công dụng : Dùng để kể, tả  Câu hỏi :  + Kết thúc câu bằng : dấu chấm hỏi  + Công dụng: Dùng để hỏi điều chưa biết .  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5: Chuyển mỗi câu kể sau đây thành 3 câu hỏi**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV chốt cho HS biết biến đổi câu kể thành câu hỏi* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 9 HS chia sẻ. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em có ước mơ làm nghề gì?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó  - Nhận xét, tuyên dương. | -HS trả lời và lên kế hoạch để thực hiện ước mơ đó |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH EM**

**Sinh hoạt cuối tuần: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh có thêm hiểu biết truyền thống tốt đẹp của quê hương, địa phương mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng những hành động, việc làm cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương bằng việc làm thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về những truyền thống tốt đẹp cảu dân tộc Việt Nam và của quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu các truyền thống của dân tộc mình để giới thiệu với các bạn phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Việt Nam quê hương tôi” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh có thêm hiểu biết truyền thống tốt đẹp của quê hương, địa phương mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Trò chơi giải o chữ. (Làm việc cả lớp)**  - GV nêu cách chơi: Các em quan sát cùng nhau giải ô chữ:  Trò chơi gồm 6 hàng ngang, mỗi hàng ngang trả lời 1 câu hỏi ứng với số ô chữ và câu hỏi:  Câu 1: Từ có 7 con chữ nói về phẩm chất của người Việt Nam bắt đầy bằng con chữ Y ( Yêu nước)  Câu 2: Khi đã có được truyền thống tốt đẹp của đất nước chúng ta cần phải làm gì, 1 từ có 6 chữ cái bắt đầu con chữ P? ( Phát huy)  Câu 3: Khi đất nước có quân ..... Dân tộc ta phải đứng lên bào vệ, từ đó là từ gì, từ đó gồm 7 chữ cái? ( xâm lược)  Câu 4: Khi dân tộc đã có truyền thống tốt đẹp chúng ta cần phải làm gì, từ đó gồm 6 chữ cái? ( giữ gìn)  Câu 5: Từ chỉ sự vật nói về trước đây mỗi địa phương trước sân của làng thường xây dựng cái gì, từ đó 7 chữ cái bắt đầu bằng chữ M? ( mái đình)  Câu 6: Một từ giúp cho người này hiểu được và cùng nhau thực hiện từ đó là từ gì gồm 6 chữ cái? ( chia sẻ)  Kết quả hàng dọc là 1 từ khoá: NHÂN ÁI  -Tiến hành chơi: HS nghe và giải đáp nhanh  - Chia sẻ những điều em khám phá qua trò chơi  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Quan sát và nghe lệnh của trò chơi  - HS tham gia trò chơi  - 3 -4 HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS xem vi deo một số hình ảnh, địa danh thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Nêu cảm nhận của mình.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tìm hiểu một só hoạt động nhân đạo, tình nguyện do nhà trường, địa phương em tổ chức.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Quan sát và nêu cảm nhận  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO CÁC TRÒ CHƠI NGUY HIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về năng lực:**

***1.1Năng lực chung*:**

- Biết tự học và giao tiếp, hợp tác với bạn.

***1.2 Năng lực đặc thù****:*

- Biết được nguy cơ gây tai nạn của các trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi đánh trỏng, trượt patin…

- Biết cách phòng, tránh các tai nạn thương tích khi chơi các trò chơi nguy hiểm.

**2. Về phẩm chất:**

Thực hiện và nhắc nhở các bạn phòng tránh các tai nạn thương tích khi chơi các trò chơi nguy hiểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Tranh, ảnh mô tả một số trò chơi như bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi đánh trỏng, trượt patin…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  - Khởi động: Hát  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1 :** Thảo luận nhóm  *a. Mục tiêu :* HS biết được nguy cơ gây tai nạn thương tích của các trò chơi bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi đánh trỏng, trượt patin…  *b. Cách tiến hành :*  - GV treo các tranh lên bảng, hướng dẫn các nhóm hoạt động cho HS kể các tai nạn thương tích có thê xảy ra do các trò chơi đó gây ra.  - Cho HS thảo luận nhóm  *c. Kết luận – nhắc nhở*  **3. Hoạt động vận dụng:**  **Hoạt động 2 :** Thảo luận nhóm đôi  *a. Mục tiêu :* HS biết được cách phòng tránh các tai nạn các trò chơi nguy hiểm trên.  *b. Cách tiến hành :*  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận làm thế nào để tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên ?  - Cho HS thảo luận nhóm.  - Cho đại diện nhóm trình bày.  *c. Kết luận – nhắc nhở:*  - Có rất nhiều trò chơi, các em hãy chơi các trò chơi an toàn, không chơi các trò chơi nguy hiểm như bắn súng cao su, bắn súng đạn nhựa, chơi đánh trỏng, trượt patin.  4. Vận dụng**:** Yêu cầu HS nêu 1 số trò chơi nguy hiểm cần tránh.  **- Nhận xét tiết học** | - Hát  Thực hiện theo yêu cầu  (1 nhóm/ 5HS )  - Đại diện các nhóm trình bày – chia sẻ: Không nên tham gia vào các trò chơi nguy hiểm gây ra thương tích.  HS thảo luận nhóm - Cho đại diện nhóm trình bày:  Để phòng tránh các tai nạn thương tích do các trò chơi trên cần ghi nhớ: *không nên chơi các trò chơi nguy hiểm.*  - Lắng nghe.  - HS nêu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |